

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép đổi tên Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai
thành Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai
và phê duyệt Điều lệ Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân
Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của
Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai
và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 134/TTr-SNV ngày 02 tháng 3 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai thành Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai và phê duyệt Điều lệ Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai có trách nhiệm thông báo việc đổi tên hội đến các cơ quan, tổ chức liên quan và toàn thể hội viên; tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Lịch

**ĐIỀU LỆ HỘI DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN
CỰU CHIẾN BINH TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi.

- Tên tiếng Việt: **HỘI DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN CỰU CHIẾN BINH TỈNH GIA LAI.**
- Tên tiếng Anh: **BUSINESS ASSOCIATION OF GIALAI VETERANS.**
- Hội có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

- Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh (CCB) tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện của các chủ Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Trang trại, Gia trại, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ do CCB làm chủ (sau đây gọi chung là hội viên) thuộc mọi thành phần kinh tế, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau, phát huy bản chất truyền thống "*Bộ đội cụ Hồ*" của các thế hệ CCB hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ. Nhằm phát triển nghề nghiệp, tạo việc làm ổn định, phát triển kinh tế gia đình, làm giàu hợp pháp, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế Quốc tế để thực hiện mục tiêu "*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*". Là đầu mối thúc đẩy và phát triển quan hệ giữa hội viên với các cơ quan Nhà nước; là cầu nối cho sự hợp tác kinh tế thương mại, kinh tế hội nhập, khoa học công nghệ và hợp tác kinh tế giữa các hội viên, nâng cao khả năng kinh doanh và năng lực cạnh tranh của hội viên theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; trong đó hội viên vừa là chủ nhân, vừa là khách hàng của Hội, vừa là đối tác và là nhà đầu tư của nhau, trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở.

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Số 386, đường Quang Trung, tổ dân phố 4, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ của các Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh cũng như tham gia vào các hoạt động xã hội giúp nâng cao điều kiện và kỹ năng quản lý điều hành, quản trị doanh nghiệp, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ cho Doanh nhân Cựu chiến binh.

2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai là tổ chức thành viên tự nguyện, có trách nhiệm thực hiện Quy chế số 03 /QC-CCB-HHDNDNCCB ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc phối hợp công tác giữa Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Hiệp hội Doanh nghiệp Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích vụ lợi cá nhân.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Hội.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM

Điều 6. Quyền của hội

1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ hội đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của hội.

5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội.
6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
7. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
8. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc hội theo quy định của pháp luật và điều lệ hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của hội.
9. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực hội hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của hội.
11. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
12. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của hội.
13. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).
14. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.
15. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội.
16. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội và điều lệ hội.
2. Không được lợi dụng hoạt động của hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định.

5. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm nâng tầm hình ảnh, tư duy và phong cách lãnh đạo của đội ngũ Doanh nhân Cựu chiến binh; phát huy tài năng, trí tuệ và sức mạnh của Doanh nhân Cựu chiến binh trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, tham gia vào các hoạt động xã hội xoá đói giảm nghèo, góp phần xây dựng và phát triển địa phương, đất nước.

6. Hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ thông qua cung cấp thông tin, tư vấn, đào tạo, kết nối doanh nhân, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, đầu tư,... Tạo các cơ hội cho hội viên phát triển, khuyến khích hội viên tham gia phát triển cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua tổ chức các hoạt động xã hội giúp nâng cao trình độ năng lực quản lý điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ.

7. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hội hoạt động, điều lệ, quy chế, quy định của hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

8. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc hội theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của hội để làm cơ sở cho hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội.

9. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

10. Báo cáo hồ sơ tổ chức đại hội theo quy định.

11. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký, thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

12. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của hội và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.

13. Hàng năm, hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của hội và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trước ngày 31 tháng 12.

14. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và điều lệ hội.

16. Lập và lưu giữ tại trụ sở hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của hội, biên bản các cuộc họp ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hội.

17. Kinh phí thu được theo quy định phải dành cho hoạt động hội theo quy định của điều lệ hội, không được chia cho hội viên.

18. Việc sử dụng kinh phí của hội phải chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, hội báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội.

19. Ban hành các quy chế về hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội; quản lý và sử dụng con dấu của hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội.

20. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

21. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của hội vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

22. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

23. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III **HỘI VIÊN**

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên.

1. Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

2. Hội viên chính thức: gồm các cá nhân hội viên Cựu chiến binh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ có tư cách pháp nhân thuộc mọi thành phần kinh tế và các nhà quản lý, các chuyên gia kinh tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Gia Lai tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Hội xét công nhận là hội viên chính thức của Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai.

3. Hội viên liên kết: Các nhà quản lý, các chuyên gia kinh tế, các chủ doanh nghiệp, người quản lý điều hành doanh nghiệp không đủ điều kiện là hội viên chính thức; có đăng ký kinh doanh, có đầy đủ năng lực pháp lý, năng lực hành vi dân sự; tán thành Điều lệ Hội, có nhu cầu tham gia các chương trình hoạt động của Hội, tự nguyện gia nhập Hội thì được xem xét làm Hội viên liên kết của Hội.

4. Hội viên danh dự: Hội viên Cựu chiến binh Việt Nam có uy tín cao trong xã hội, có nhiều công lao đóng góp cho hoạt động của Hội; tán thành Điều lệ Hội và tham gia hoạt động Hội, có thể được Ban Thường trực Hội công nhận là Hội viên danh dự của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các chương trình, hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được Hội khen thưởng theo quy định của Hội; đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật.

7. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

8. Hội viên chính thức và Hội viên liên kết là những Doanh nhân Cựu chiến binh đã nghỉ hưu, có kinh nghiệm và vẫn tâm huyết, nhiệt tình đóng góp vào hoạt động Hội vẫn tiếp tục là Hội viên của Hội.

9. Hội viên liên kết và Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như Hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội, quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội; Hội viên danh dự không phải đóng Hội phí.

Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Hội, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội.
2. Tích cực tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; tôn trọng, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và học hỏi với các hội viên khác, xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công, phê chuẩn, cho phép bằng văn bản.
4. Tuyên truyền rộng rãi về mục đích hoạt động của Hội để thu hút Hội viên mới và hoạt động góp phần phát triển tổ chức, mở rộng phạm vi hoạt động của Hội.
5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.
7. Trả lại thẻ Hội viên hoặc giấy chứng nhận Hội viên (nếu có) khi không còn là hội viên.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục gia nhập Hội: Các cá nhân, tổ chức đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn gia nhập Hội cần nộp hồ sơ gia nhập Hội tại Văn phòng Hội, gồm:

- Đơn xin tham gia Hội (theo mẫu do Hội quy định);
- Tờ thông tin trích ngang (theo mẫu do Hội quy định);

Ban Thường trực Hội xem xét chấp nhận đơn gia nhập và ra quyết định công nhận hội viên mới. Kể từ ngày Hội có quyết định, hội viên được hưởng đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của hội viên theo quy định tại Điều lệ này. Trong thời gian 20 (hai mươi) ngày sau khi kết nạp, Văn phòng Hội thông báo danh sách hội viên mới cho tất cả các hội viên trong Hội.

2. Thủ tục ra khỏi Hội

2.1. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội làm đơn gửi Thường trực Ban Chấp hành Hội. Quyền và nghĩa vụ hội viên sẽ chấm dứt sau khi Thường trực Ban Chấp hành Hội thông báo chấp thuận.

2.2. Ban Thường trực Hội xem xét, quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hội trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm Điều lệ và các quy định của Hội, làm tổn hại đến quyền lợi, uy tín và đoàn kết của Hội;

- Đối với hội viên cá nhân: Mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân, mất tích hoặc chết;
- Đối với hội viên tổ chức: Mất tư cách pháp nhân;
- Không tham gia hoạt động Hội theo nghĩa vụ của hội viên được quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.
- Không đóng hội phí từ 01 (một) năm trở lên, trừ trường hợp có lý do được Ban Thường trực Hội chấp nhận.

2.3. Ban Thường trực Hội ra quyết định chấm dứt tư cách hội viên. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên chấm dứt kể từ khi có quyết định. Trong thời gian 20 (hai mươi) ngày sau khi có quyết định chấm dứt tư cách hội viên, Văn phòng Hội có trách nhiệm thông báo đến Ban Chấp hành và toàn thể hội viên của Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các Ban chuyên môn trực thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;
- b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;
- c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hội;
- d) Thông qua điều lệ Hội hoặc thảo luận đổi tên Hội (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội (16);

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hội (nếu có);

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

4.1. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

5. Khi triệu tập Đại hội: Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi giấy mời đại biểu ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày dự định Đại hội.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội: là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ

sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

- e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.
- g) Quyết định mức Hội phí theo từng thời kỳ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 1/2 thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường trực Hội

1. Ban Thường trực Hội: do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành; báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Kiểm tra, theo dõi quá trình thực hiện các chương trình hoạt động của Hội, chương trình hoạt động của các Ban chuyên môn. Điều chỉnh các chương

trình hoạt động (nếu cần thiết) phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của Hội.

c) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

d) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Thư ký, Chánh văn phòng và lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

đ) Quyết định các vấn đề khen thưởng, kỷ luật của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường trực họp định kỳ mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Thường trực;

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 2/tổng số ủy viên Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì sẽ do Chủ tịch Hội quyết định.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra Hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

2.1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

2.2. Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội: là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hội:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực về hoạt động của Hội. Chỉ đạo mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực;

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch của Hội.

4. Phó Chủ tịch Hội: do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Các Phó Chủ tịch phụ trách các Ban chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng chương trình hoạt động của Ban căn cứ trên chương trình hành động chung của Hội và phối hợp với Văn phòng Hội để tổ chức, triển khai thực hiện. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường

trực Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội hoặc bị Toà án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

6. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hội;

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

Điều 18. Thư ký và Văn phòng Hội

1. Thư ký có những nhiệm vụ sau:

a) Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hội.

b) Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hội, quy chế quản lý tài sản của Hội trình Ban Thường trực quyết định.

c) Báo cáo Ban Thường trực về các hoạt động của Hội.

d) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội trình Đại biểu hội viên.

e) Quản lý danh sách hồ sơ tài liệu hội viên và các hoạt động của Hội.

g) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực và trước Pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Văn phòng Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định thành lập. Văn phòng Hội có nhiệm vụ :

a) Tổ chức thực hiện, theo dõi quá trình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các mặt hoạt động của Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định.

b) Hỗ trợ tổ chức thực hiện, theo dõi việc thực hiện hoạt động của Hội theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội.

c) Chịu trách nhiệm duy trì, cập nhật thường xuyên cải tiến hình thức và nội dung của các phương tiện thông tin và quảng bá của Hội, bao gồm trang web và các phương tiện khác.

d) Đảm nhận công việc thư ký cho Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội.

3. Văn phòng Hội đặt dưới sự điều hành trực tiếp của Ban Chấp hành Hội. Về địa điểm Văn phòng và chức năng nhiệm vụ Văn phòng sẽ do Ban Chấp hành Hội xem xét quyết định.

4. Số lượng nhân viên Văn phòng Hội do Ban Thường trực quyết định tùy theo nhu cầu hoạt động thực tế và quy mô của Hội.

Điều 19. Chi hội, các Ban hoạt động và các đơn vị trực thuộc Hội

Các Chi Hội, các Ban hoạt động và các đơn vị trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động, Ban Chấp hành Hội đề nghị chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội. Việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc ngưng hoạt động và giải thể của Hội được thực hiện bằng Nghị quyết của Đại hội đại biểu với sự đồng ý của trên 2/3 số hội viên hiện diện.

3. Khi Hội giải thể, Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ thực hiện tất cả các thủ tục giải thể theo luật định, đồng thời phải quyết toán tất cả các vấn đề tài chính theo quy định của Điều lệ này.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

1.1. Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hàng năm của hội viên, tổ chức thành viên do Ban Chấp hành quy định phù hợp từng thời điểm cụ thể;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác;

1.2. Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi công tác hành chính, văn phòng, mua sắm tài sản, bảo dưỡng thiết bị Văn phòng và phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;
- Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:
 - a) Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội;
 - b) Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.
 - c) Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:
 - a) Hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:
 - Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội;
 - Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội);
 - Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội;
 - Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
 - b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;
 - c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội có nhiều thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hội được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải chịu trách nhiệm bồi thường hoặc chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét, xử lý kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai gồm 08 chương, 27 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Hội trường Quân đoàn 34 và có hiệu lực thi hành khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Doanh nghiệp, Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này ./.